

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra tổ chức đảng
và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, giai đoạn 2021 - 2025

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Trong những năm qua, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng nói chung, công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm nói riêng đã được cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp thuộc Đảng bộ tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện và đạt được những kết quả quan trọng. Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 180 tổ chức đảng và 324 đảng viên (có 207 cấp ủy viên các cấp), trong đó Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 08 tổ chức đảng (tăng 25% so với nhiệm kỳ trước) và 25 đảng viên (tăng 8% so với nhiệm kỳ trước). Qua kiểm tra, kết luận có 79 tổ chức đảng có vi phạm, trong đó phải thi hành kỷ luật và đã thi hành kỷ luật 04 tổ chức đảng; có 244 đảng viên có vi phạm, trong đó phải thi hành kỷ luật và đã thi hành kỷ luật 123 đảng viên. Kết quả đạt được đã góp phần tích cực vào việc giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng, ngăn ngừa và hạn chế tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm còn một số hạn chế, đó là: Việc nhận diện dấu hiệu vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên vẫn là khâu yếu, cá biệt còn có biểu hiện ngại va chạm, nể nang, né tránh việc kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, dẫn đến một số tổ chức đảng và đảng viên có vi phạm không được kiểm tra, xử lý kịp thời; một số ủy ban kiểm tra chưa chủ động trong kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; chất lượng, hiệu quả một số cuộc kiểm tra chưa đáp ứng yêu cầu; chưa tập trung kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội, những lĩnh vực, địa bàn nổi cộm, dễ xảy ra vi phạm, được dư luận xã hội quan tâm; việc xác định nội dung kiểm tra, đối tượng kiểm tra chưa trọng tâm, cụ thể; xử lý sau kiểm tra thiếu quyết liệt; nắm bắt, trao đổi thông tin giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan chức năng về tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm chưa kịp thời; công tác giám sát, nắm tình hình cơ sở để phát hiện, đề xuất kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm của cán bộ được phân công theo dõi địa bàn còn hạn chế.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Nhận thức và quán triệt thực hiện của một số cấp ủy đảng, người đứng đầu về kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm chưa sâu sắc, toàn diện; chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện cho ủy ban kiểm tra thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng; kỹ năng nghiệp vụ, năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra chưa đồng đều và toàn diện, nhất là cấp cơ sở; tổ chức triển khai thực hiện các quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan có liên quan chưa thường xuyên, hiệu quả.

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã chỉ đạo: “Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, phục vụ nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt ở những nơi dễ xảy ra vi phạm, nơi có nhiều bức xúc, nổi cộm, dư luận quan tâm; xử lý kịp thời, kiên quyết, triệt để, đồng bộ, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm”, do vậy đòi hỏi công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm phải được tăng cường với nhận thức và yêu cầu mới để thực hiện có hiệu quả quan điểm chỉ đạo trên.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm phải được đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên, toàn diện của các cấp ủy đảng; phải được tiến hành công khai, dân chủ, khách quan, thận trọng và chặt chẽ theo đúng nguyên tắc, phương pháp công tác của Đảng; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm để chủ động phòng ngừa vi phạm, phát hiện những nhân tố mới để phát huy, kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những thiếu sót, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên từ khi mới phát sinh.

Kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm phải tiến tới đi trước trong công tác phòng, chống các hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm.

Kết hợp giữa “xây” và “chống”, trong đó “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; “chống” là nhiệm vụ quan trọng cấp bách; kiên quyết xử lý nghiêm minh, kịp thời đối với tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm để giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng và giáo dục, phòng ngừa chung.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tạo sự chuyển biến về nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp trong việc kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn có nhiều vấn đề bức xúc, nổi cộm, dễ xảy ra khuyết điểm, vi phạm.

Nâng cao năng lực hoạt động của ủy ban kiểm tra, cán bộ kiểm tra các cấp để thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; chủ động ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên khi mới manh nha; kịp thời, kiên quyết xử lý những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiểm tra tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm từ 5% trở lên/tổng số tổ chức đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh.

Tập trung kiểm tra những tổ chức đảng có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ, có dấu hiệu vi phạm trong việc chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, vi phạm các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có dấu hiệu tham nhũng, lãng phí, các lĩnh vực: Quản lý tài chính, dự án đầu tư, xây dựng cơ bản, đất đai, tài nguyên khoáng sản, mua sắm tài sản công, công tác tổ chức và cán bộ...; có dấu hiệu vi phạm trong giải quyết tố cáo, khiếu nại, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng của đảng viên và công dân.

Kiểm tra đảng viên là cấp ủy viên các cấp khi có dấu hiệu vi phạm từ 4% trở lên/tổng số cấp ủy viên các cấp.

Tập trung kiểm tra những cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên, trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên; về thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định về trách nhiệm nêu gương và những điều cán bộ, đảng viên không được làm; thực hiện kê khai và minh bạch tài sản, thu nhập; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

100% cán bộ, đảng viên làm công tác kiểm tra được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng và hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; trọng tâm là Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Nâng cao nhận thức cho cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp, nhất là người đứng đầu tổ chức đảng, đảng viên về mục đích, ý nghĩa, vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tăng

cường công tác giám sát, nắm tình hình địa bàn, lĩnh vực, kịp thời phát hiện, kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Các cấp ủy đảng cần chủ động, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để ủy ban kiểm tra cùng cấp thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

2. Ủy ban kiểm tra các cấp xây dựng và thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, trong đó xác định kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm là nhiệm vụ trọng tâm và tập trung vào những lĩnh vực, địa bàn dễ xảy ra vi phạm, những vấn đề được dư luận xã hội, cán bộ, đảng viên quan tâm. Tăng cường chỉ đạo cán bộ, đảng viên được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực nâng cao vai trò, trách nhiệm, bám sát, nắm chắc tình hình địa bàn, lĩnh vực để kịp thời phát hiện, xác định, đề xuất tiến hành kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; đổi mới, nâng cao hiệu quả giám sát thường xuyên, giám sát theo chuyên đề để phát hiện dấu hiệu vi phạm.

Đồng thời, chủ động phối hợp với các tổ chức đảng, cơ quan chức năng để kịp thời phát hiện, xác định, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên; tập trung kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp, kể cả ủy viên ban thường vụ cấp ủy, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý khi có dấu hiệu vi phạm; tổ chức triển khai thực hiện đúng quy trình kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

3. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra cấp trên đối với ủy ban kiểm tra cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng nói chung và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm nói riêng. Khi cần thiết, ủy ban kiểm tra cấp trên tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng cấp dưới cách cấp và đảng viên do tổ chức đảng cấp dưới quản lý; việc triển khai phải kịp thời, kết luận rõ ràng, chính xác, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý nghiêm minh, khách quan, công tâm, đúng người, đúng vi phạm, tạo hiệu ứng tốt trong xã hội; kiên quyết khắc phục tình trạng ủy ban kiểm tra không chủ động, trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp ủy hoặc chỉ đạo của ủy ban kiểm tra cấp trên.

4. Các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc cho ủy ban kiểm tra các cấp; chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra các cấp; tăng cường và đổi mới phương pháp bồi dưỡng tập huấn để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng, có phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Cán bộ kiểm tra phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng kiên định, là “người lính” xung kích trong mặt trận đấu tranh chống tiêu cực, phải

giữ gìn tư cách, liêm chính, luôn tôn trọng sự thật, không chịu bất kỳ một sức ép hay sự tác động sai trái nào, thực hiện đúng nguyên tắc, quy định của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ vì lợi ích chung của Đảng và Nhân dân.

5. Tổ chức thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, phát hiện, biểu dương những nhân tố mới, cách làm hay, điển hình tốt, phát huy sự năng động, sáng tạo của tổ chức đảng, đảng viên. Công khai kết quả kiểm tra và xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo Thông báo kết luận số 156-TB/TW, ngày 01/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

6. Phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, các cơ quan thông tin đại chúng và các tầng lớp Nhân dân, nhằm kịp thời phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đề xuất kiểm tra theo quy định.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh; các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phù hợp với tình hình, đặc điểm của ngành, lĩnh vực, địa bàn, cơ quan, đơn vị mình.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các địa bàn, lĩnh vực, đơn vị được phân công theo dõi, phụ trách quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, chủ động tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nghị quyết này được phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Vụ II, Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng tỉnh,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nguyễn Quốc Đoàn